

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **07** /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **05** tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Kế hoạch về chỉ tiêu, mục tiêu, nguồn vốn và phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH ĐẮK LẮK

Số: ... 2103 ...
Ngày: ... 29/7/18 ...
ĐẾN
Chuyển:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020; Quyết định 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016 -2020 (đợt 2);

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch về chỉ tiêu, mục tiêu, nguồn vốn và phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch về chỉ tiêu, mục tiêu, nguồn vốn và phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Đắk Lắk, với những nội dung sau:

1. Chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình

a) Phần đầu đến cuối năm 2018 có ít nhất 01 đơn vị cấp huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới; đến năm 2020 có từ 01 đến 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về số xã đạt chuẩn nông thôn mới hằng năm, cụ thể:

- Phần đầu đến cuối năm 2018 có 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh lên 26,3%;

- Phần đầu đến cuối năm 2019 có 48 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh lên 31,6%;

- Phần đầu đến cuối năm 2020 có 61 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh lên 40,1%;

c) Phần đầu đạt được chỉ tiêu bình quân số tiêu chí đạt được trên một đơn vị xã đến cuối năm 2018 là 13,2 tiêu chí/xã; đến cuối năm 2019 là 13,8 tiêu chí/xã và đến cuối năm 2020 là 14,38 tiêu chí/xã.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 -2020

a) Dự kiến nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 – 2020

Tổng nguồn vốn dự kiến để thực hiện các mục tiêu của Chương trình, giai đoạn 2016 – 2020 khoảng 23.662.805 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương dự kiến bố trí khoảng 3.083.220 triệu đồng, bao gồm: Ngân sách Trung ương 1.068.380 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển 720.180 triệu đồng; Vốn sự nghiệp 260.200 triệu*

đồng; *Vốn trái phiếu Chính phủ 88.000 triệu đồng*); Ngân sách địa phương khoảng 2.014.840 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh đối ứng 720.180 triệu đồng; Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng 260.200 triệu đồng; Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã dự kiến khoảng 1.034.460 triệu đồng*).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác có chung mục tiêu được đầu tư trên địa bàn khoảng 5.884.542 triệu đồng;

- Huy động sự tham gia của người dân khoảng 3.298.400 triệu đồng;

- Tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi khoảng 11.396.643 triệu đồng.

b) Dự kiến nguồn vốn để thực hiện Chương trình cho 02 năm còn lại (2019 – 2020)

Tổng vốn dự kiến để thực hiện các mục tiêu của Chương trình cho 02 năm còn lại (2019 – 2020) khoảng 10.009.193 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương dự kiến bố trí khoảng 1.565.279 triệu đồng, bao gồm: Ngân sách Trung ương 640.110 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển 494.710 triệu đồng; Vốn sự nghiệp 145.400 triệu đồng*); Ngân sách địa phương khoảng 925.169 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh đối ứng 411.580 triệu đồng; Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng 148.018 triệu đồng; Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách huyện và ngân sách xã khoảng 365.571 triệu đồng*).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác có chung mục tiêu được đầu tư trên địa bàn khoảng 3.047.914 triệu đồng;

- Huy động sự tham gia của người dân khoảng 1.396.000 triệu đồng;

- Tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi khoảng 4.000.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

3. Kế hoạch phân bổ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp để thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình cho 02 năm còn lại (2019 – 2020)

a) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển

- Tổng nguồn vốn dự kiến 906.290 triệu đồng (*Ngân sách Trung ương 494.710 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 411.580 triệu đồng*);

- Nội dung phân bổ: Thực hiện nội dung Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

- Nguyên tắc chung để phân bổ theo địa bàn, phân bổ cho các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn các xã:

+ Theo cơ cấu địa bàn:

* Ưu tiên cho các xã đặc biệt khó khăn đang thụ hưởng Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020.

* Ưu tiên cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và có khả năng đạt chuẩn trong giai đoạn 2016-2020, trong đó: Phân bổ tối thiểu 15% trong tổng vốn đầu tư phát triển của 02 năm còn lại để bố trí các công trình, dự án trên địa bàn các xã này, nhằm đảm bảo mục tiêu đến hết năm 2020 có 61 xã (40,1% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới.

* Phân bổ 5% tổng vốn đầu tư phát triển của 02 năm còn lại để thực hiện công tác khen thưởng cho các đơn vị trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

* Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương phải đảm bảo định mức phân bổ cho các xã theo đúng quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg.

+ Theo cơ chế thực hiện công trình, dự án: Phân bổ tối đa 35% trong tổng vốn đầu tư phát triển của 02 năm còn lại, để bố trí cho các dự án đầu tư theo cơ chế đầu tư thông thường đầu tư trên địa bàn xã, liên xã; 65% tổng vốn đầu tư phát triển của 02 năm còn lại, phân bổ cho các công trình, dự án áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù đầu tư trên địa bàn thôn, buôn, nhằm thực hiện các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội của Chương trình.

- Hằng năm, trên cơ sở mức vốn đầu tư phát triển của Trung ương thông báo và mức vốn đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn cụ thể của năm kế hoạch để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Chương trình trước khi giao kế hoạch cho các đơn vị, chủ đầu tư.

b) Đối với nguồn vốn sự nghiệp

- Tổng vốn dự kiến 293.418 triệu đồng (Ngân sách Trung ương 145.400 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 148.018 triệu đồng);

- Nguyên tắc chung về phân bổ vốn cho các nội dung thành phần của Chương trình:

+ Đối với nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương:

* Bố trí kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp với tổng kinh phí hằng năm đạt 1 – 1,5% tổng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

* Bố trí kinh phí duy tu bảo dưỡng, vận hành các công trình đã đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng trên địa bàn các xã với tổng kinh phí duy tu bảo dưỡng cho cả giai đoạn đạt 6% tổng vốn đầu tư phát triển hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

* Phần vốn còn lại ưu tiên bố trí để triển khai thực hiện ở tỉnh và cấp huyện đối với các nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (quy mô liên xã, liên huyện); phát triển ngành nghề nông thôn; hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực phát triển Hợp tác xã; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phát triển giáo dục ở nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô

nhiệm và cải thiện môi trường tại các làng nghề; Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; đảm bảo và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn; Hỗ trợ thực hiện công tác tập huấn, truyền thông, giám sát, đánh giá nhằm nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

+ Đối với phần vốn sự nghiệp đối ứng từ ngân sách tỉnh:

* Bố trí kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo, cơ quan giúp việc của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp với tổng kinh phí hằng năm đạt 1 – 1,5% tổng vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp để thực hiện Chương trình.

* Bố trí kinh phí duy tu bảo dưỡng, vận hành các công trình đã đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng trên địa bàn các xã với tổng kinh phí duy tu bảo dưỡng hằng năm đạt 6% tổng vốn đầu tư phát triển hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

* Phần còn lại bố trí để thực hiện các nội dung như: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; Thực hiện Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ khác nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đề ra.

- Hằng năm, trên cơ sở mức vốn sự nghiệp của Trung ương thông báo và mức vốn sự nghiệp của ngân sách tỉnh được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn cụ thể của năm kế hoạch để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Chương trình trước khi giao kế hoạch cho các đơn vị, chủ đầu tư.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

4. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các giải pháp quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 158/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015 -2020 và định hướng đến năm 2030 để triển khai thực hiện.

Trường hợp có văn bản chỉ đạo của Trung ương làm thay đổi mức vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ hoặc thay đổi về mức vốn của ngân sách địa phương bố trí đối ứng cho Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, điều chỉnh theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

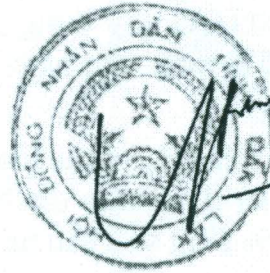
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá IX, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính; Bộ KHĐT;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, NN&PTNT;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct HĐND.



Y Biê Niê

KẾ HOẠCH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2016 -2020 CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI(Kèm theo Nghị quyết số **07** /NQ-HĐND ngày **05** tháng **7** năm **2018** của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đvt: Triệu đồng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu, nhiệm vụ TTCP giao	Mục tiêu, nhiệm vụ HĐND cấp tỉnh giao					Ghi chú	
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Tổng giai đoạn 2016 -2020
1	Đơn vị cấp huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	Số đơn vị cấp huyện	1			1			1-2	
2	Xã đạt chuẩn nông thôn mới									
2.1	Lũy kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Số xã	60	20	30	40	48	61	61	
2.2	Lũy kế tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	39,5	13,2%	19,7%	26,3%	31,6%	40,1%	40,1%	
3	Bình quân số tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt được trên một đơn vị xã	Số tiêu chí/xã	14,38	11,88	12,68	13,20	13,80	14,38	14,38	